

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ VÀ THÚC ĐẨY QUYỀN CON NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

NGUYỄN HỮU CÔNG*

Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người được quy định cụ thể, chi tiết trong Hiến pháp và pháp luật và được cụ thể hóa trong các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Trên cơ sở khái quát những kết quả đã đạt được trong công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa công tác này trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Thúc đẩy; quyền con người; bảo vệ; bối cảnh hiện nay; Việt Nam.

The protection and promotion of human rights are explicitly detailed in the Constitution and laws and further embodied in strategies and socio-economic development plans tailored to each stage of the country's growth. Based on an overview of the achievements in protecting and promoting human rights, this article proposes several solutions to enhance these efforts in the current context.

Keywords: Promotion; human rights; protection; current context; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 20/9/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/11/2024

NGÀY DUYỆT: 16/12/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.347.2024.1027>

1. Ý nghĩa của công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người

Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người là một nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm mọi người đều được sống, được hạnh phúc, được đối xử công bằng, bảo đảm an toàn, tạo điều kiện để mỗi người có thể phát triển, phát huy tối đa tiềm năng sẵn có của mình. Từ đó, góp phần xây dựng một xã hội hòa bình, công bằng và thịnh vượng; ngược lại sẽ dẫn đến xung đột, bất ổn và cản trở sự phát triển. Vì vậy, bảo đảm và thúc đẩy quyền con người sẽ tạo dựng một xã hội văn minh, đáng sống. Đây là nhiệm vụ, là trách nhiệm chung của tất cả các quốc gia trên thế giới.

Ở Việt Nam, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng:

Thứ nhất, khẳng định bảo vệ và thúc đẩy quyền con người là một trong những chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, thể hiện trong:

(1) Bản Tuyên ngôn độc lập ngày 02/9/1945 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam): “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền

* TS, Trường Kinh tế và Quản lý công - Đại học Kinh tế Quốc dân

không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”¹.

(2) Quy định trong các bản *Hiến pháp*, như: (1) Điều 10 *Hiến pháp* năm 1946: “Công dân Việt Nam có quyền: tự do ngôn luận; tự do xuất bản; tự do tổ chức và hội họp; tự do tín ngưỡng; tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài”; (2) Điều 50 *Hiến pháp* năm 1992: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong *Hiến pháp* và luật”; đặc biệt, *Hiến pháp* năm 2013 đã dành 36/120 Điều để quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân, đề cao quyền tự nhiên của con người, coi con người là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển, như: quyền được sống, quyền bình đẳng của mọi người trước pháp luật, quyền không bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe...².

(3) Khẳng định qua các kỳ Đại hội, như: Đại hội VI của Đảng (năm 1986) yêu cầu các cơ quan nhà nước “phải tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân mà Hiến pháp đã quy định”³ và “bảo đảm quyền dân chủ thật sự của Nhân dân lao động”⁴; Đại hội lần thứ IX (năm 2001) khẳng định trách nhiệm của nhà nước về quyền con người: “chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia”⁵; Đại hội X (năm 2006) yêu cầu “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân là yêu cầu bức thiết của xã hội; Nhà nước phải thể chế hóa và tổ chức

thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người”⁶; Đại hội lần thứ XI (năm 2011) nêu rõ: “tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của Nhân dân”⁷; Đại hội lần thứ XII (2016) nhấn mạnh: “thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân”⁸; Đại hội lần thứ XIII (năm 2021) đặt ra yêu cầu “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân”⁹.

Thứ hai, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, như: Việt Nam trúng cử vào Hội đồng nhân quyền của Liên hiệp quốc (cơ quan có vai trò quan trọng hàng đầu trong bảo vệ và thúc đẩy quyền con người). Kết quả này đã thể hiện sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế đối với những chính sách, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và thành tựu của Việt Nam trong việc bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền của người dân trên tất cả các lĩnh vực. Đây cũng là minh chứng cho thấy, vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được củng cố, nâng cao.

Thứ ba, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước, đồng thời là động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, thể hiện ở các phương diện, như: (1) Hệ thống an sinh xã hội cơ bản bảo đảm công bằng, toàn diện, nhất là các chính sách về tạo việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu cho người dân, bảo hiểm xã hội đáp ứng cơ bản quyền an sinh của người dân, góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị và trật tự xã hội; (2) Quyền được sống, giáo dục, hưởng thụ, phát huy tối đa sở trường, tiềm năng của

bản thân; (3) Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Có thể khẳng định, việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người có ý nghĩa rất quan trọng, là điều kiện tốt để mọi người được hưởng các quyền một cách bình đẳng, cá nhân được tự do phát triển trong khuôn khổ pháp luật; đặc biệt được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, những rủi ro trong cuộc sống. Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người không chỉ là vấn đề đạo đức mà còn là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng một xã hội công bằng, hòa bình và phát triển bền vững.

2. Thành tựu về bảo đảm và thúc đẩy quyền con người

Những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về bảo đảm và thúc đẩy quyền con người:

Một là, trên thế giới, Việt Nam đã đảm nhận thành công vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016 và tiếp tục được bầu trong nhiệm kỳ 2023 - 2025. Việt Nam luôn thể hiện là thành viên tích cực, chủ động, có trách nhiệm với công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, như: Việt Nam đã phê chuẩn, gia nhập 7/9 công ước quốc tế cơ bản về quyền con người, gồm (Công ước về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR); Công ước về quyền kinh tế - xã hội và văn hóa (ICESCR); Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW); Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt chủng tộc (ICERD); Công ước về quyền trẻ em; Công ước về quyền của người khuyết tật; Công ước về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người); phê chuẩn, gia nhập 25

công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), trong đó có 7/8 công ước cơ bản về lao động. Trên cơ sở đó, Việt Nam đã dần hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về quyền con người, tương thích với các điều ước quốc tế, phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam.

Hai là, những thành tựu trong nước mà Việt Nam đạt được trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đó là:

(1) *Bảo đảm quyền an sinh xã hội*: Việt Nam đã thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, đóng vai trò là xương sống của hệ thống chính sách xã hội trong phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục các rủi ro của người dân trong cuộc sống, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của người dân về thu nhập, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dạy nghề, bảo đảm tốt các quyền được hưởng của đối tượng thụ hưởng chính sách. Qua đó, đã hiện thực hóa các quyền của con người được quy định trong *Hiến pháp*, đồng thời tạo động lực thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng đất nước giàu mạnh, hội nhập quốc tế.

Trọng tâm của việc thực hiện quyền an sinh xã hội cho người dân là hỗ trợ kịp thời cho các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, là “phao cứu sinh” cho người dân, giúp người dân ổn định cuộc sống. Thực hiện tốt quyền này chính là việc bảo đảm thực thi nhất quán chủ trương “không để ai bị bỏ lại phía sau” của Đảng và Nhà nước. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2023 còn 2,93%, giảm 1,1% so với cuối năm 2022. Tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 33%, giảm 5,62%. Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn khoảng 17,82%, giảm 3,2%, đạt mục tiêu đề ra¹⁰; thu nhập bình quân đầu người 1 tháng trong 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 5,3 triệu đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2023¹¹; lao

động có việc làm quý II/2024 là 51,4 triệu người, tăng 217,4 nghìn người so với cùng kỳ năm 2023¹²; công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đạt kết quả tích cực, số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 17,515 triệu người; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 14,304 triệu người¹³; cả nước có 1.886 cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập là 684 cơ sở, chiếm 36,2%¹⁴.

Đặc biệt, công tác chăm lo cho các đối tượng thụ hưởng chính sách luôn được quan tâm, thực hiện đầy đủ: trong 6 tháng đầu năm 2024, lãnh đạo các cấp từ trung ương đến địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, các nhà hảo tâm tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà cho nhiều đối tượng bảo trợ xã hội là 11,7 nghìn tỷ đồng; hộ nghèo, hộ cận nghèo là hơn 3 nghìn tỷ đồng; người có công, thân nhân người có công với cách mạng là 16,5 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ đột xuất, bất thường phát sinh tại địa phương là gần 70,1 tỷ đồng, bảo hiểm xã hội đã cấp phát hơn 26,2 triệu thẻ bảo hiểm y tế/thẻ khám, chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng thụ hưởng¹⁵. Trong đại dịch Covid-19, những nỗ lực bảo đảm quyền con người càng được thể hiện rõ nét hơn khi mọi người dân đều được tiếp cận với dịch vụ y tế, như: được tiêm vắc xin miễn phí, được điều trị miễn phí khi không may bị mắc Covid, trong khi bệnh nhân mắc Covid-19 ở trên thế giới phải tự chi trả mọi chi phí.

Như vậy, việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội là một trong những bảo đảm quan trọng về quyền con người. Nhân quyền lớn nhất ở Việt Nam là lo cho gần 100 triệu dân ấm no và hạnh phúc, dân chủ, cuộc sống bình yên, an ninh, an toàn, an dân, phát huy tối đa yếu tố con người, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN¹⁶.

(2) *Bảo đảm quyền cho người dân tộc thiểu số*: trước tiên bảo đảm quyền cho đồng bào dân tộc có đầy đủ cơ hội phát triển và thực hiện các biện pháp hỗ trợ, ưu đãi cho dân tộc thiểu số. Việt Nam đã ban hành 125 luật, trong đó có 352 điều khoản luật trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các dân tộc thiểu số. Trên bình diện quốc tế, Việt Nam tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị về quyền con người, chống phân biệt chủng tộc, cam kết tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việt Nam có 54 dân tộc chung sống; trong đó, 53 dân tộc thiểu số với số dân hơn 14,119 triệu người, chiếm tỷ lệ 14,7% tổng dân số cả nước, với 3,6 triệu hộ, cư trú thành cộng đồng dân xen ở 51 tỉnh, thành phố, 548 huyện, 5.266 đơn vị hành chính cấp xã¹⁷.

(3) *Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo*: Việt Nam luôn thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cho người dân; đồng thời, các hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng được bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các quyền này được nêu rõ trong *Hiến pháp* năm 2013, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 cùng các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và được bảo đảm trong thực tế. Năm 2023, Việt Nam và Tòa thánh Vatican đã thông qua thỏa thuận quy chế hoạt động của đại diện thường trú Tòa thánh Việt Nam là minh chứng thể hiện Việt Nam luôn nỗ lực tạo điều kiện tốt hơn cho cộng đồng công giáo, bảo đảm quyền tự do, tín ngưỡng tôn giáo phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam có hơn 27 triệu người đang sinh hoạt trong 38 tổ chức, cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho 2 tổ chức và 1 pháp môn tu hành trực thuộc 16 tôn giáo. So với năm 2022, số lượng người Việt Nam

theo tôn giáo đã tăng gần 56.000 người, chức sắc tăng 814 người, cơ sở thờ tự tăng 142 địa điểm. Số lượng cơ sở tôn giáo được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên phạm vi toàn quốc đạt hơn 70%. Nhiều cơ sở thờ tự được xây dựng, tôn tạo khang trang, quy mô để bà con an tâm sinh hoạt tinh thần¹⁸. Thành quả này là sự nỗ lực của toàn thể hệ thống chính trị khi luôn kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng tôn giáo, từ đó chủ động giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo thiết thực, ý nghĩa.

(4) *Quyền về tự do báo chí và quyền tiếp cận thông tin*: hiện có khoảng 78,44 triệu người dùng internet; số lượng người dùng mạng xã hội là khoảng 72,70 triệu người, chiếm 73,3% dân số. Đặc biệt, số lượng kết nối di động tại Việt Nam đạt tới 168.5 triệu, tương đương 169.8% dân số. Nhờ đó, Việt Nam là quốc gia có lượng người dùng internet cao thứ 12 trên toàn thế giới, đứng thứ 6/35 quốc gia, vùng lãnh thổ khu vực châu Á. Như vậy, internet ở Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ¹⁹.

Về mặt pháp lý: quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân được quy định cụ thể tại Điều 11 *Luật Báo chí* năm 2016, trong đó nêu rõ công dân có quyền: (1) Phát biểu ý kiến về tình hình đất nước và thế giới; (2) Tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; (3) Góp ý kiến, phê bình, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trên báo chí đối với các tổ chức và cá nhân. Đặc biệt, Điều 13 *Luật* này nêu rõ: “Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình; báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ”.

Như vậy, quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và quyền tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam đã được quy định toàn diện, đầy đủ với nội dung dễ hiểu, dễ áp dụng, dễ thực hiện trong cuộc sống. Việc bảo đảm, thực thi quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ở Việt Nam là một trong những giải pháp quan trọng để khơi dậy, phát huy ý chí, nguyện vọng, trí tuệ, sức mạnh tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Có thể khẳng định, những thành tựu về bảo đảm quyền con người là những minh chứng sinh động thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam về tôn trọng và bảo vệ quyền con người, thể hiện nỗ lực để hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm công bằng an sinh xã hội, nâng cao đời sống cho Nhân dân để không ai bị bỏ lại phía sau. Tuy nhiên, phải nhìn nhận những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong việc xây dựng và thực thi pháp luật về quyền con người, các thế lực thù địch vẫn luôn tìm cách chống phá nhằm xuyên tạc tình hình nhân quyền ở Việt Nam, đồng thời chống phá Đảng, Nhà nước ta, hạ thấp uy tín của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế, kích động, chia rẽ làm mất niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều thông tin sai lệch, phiến diện, thiếu khách quan về tình hình nhân quyền ở Việt Nam, như: chính quyền Việt Nam vẫn không có tiến bộ về nhân quyền; “Việt Nam vi phạm nhân quyền; Việt Nam hạn chế nghiêm trọng tự do internet”²⁰.

3. Một số giải pháp nhằm tăng cường bảo vệ và thúc đẩy quyền con người hiện nay

Thứ nhất, Việt Nam cần thúc đẩy đối thoại và hợp tác với các nước trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng Hiến chương Liên hiệp quốc và luật pháp

quốc tế. Đồng thời, tăng cường giáo dục về quyền con người thông qua nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân.

Thứ hai, sẵn sàng giải đáp các khúc mắc từ các bên liên quan, nhấn mạnh thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc đối thoại, hợp tác, tôn trọng khác biệt; đồng thời nhấn mạnh, mỗi nước tùy theo đặc thù, điều kiện mà xây dựng con đường phát triển riêng.

Thứ ba, hoàn thiện thể chế, chính sách về quyền con người, như: chủ trương xây dựng dự luật minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động quốc gia về quyền con người, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng của người dân.

Thứ tư, Việt Nam cần tích cực đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về quyền con người một cách toàn diện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Trong đó, có: công bố Sách trắng “Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam”; bác bỏ những luận điệu thiếu thiện chí liên quan đến các vấn đề dân chủ, nhân quyền và tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam. Tiếp tục chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả đối thoại, đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người.

Thứ năm, luôn đề cao cảnh giác, tỉnh táo nhận diện, kiên quyết vạch trần, kịp thời bác bỏ mọi âm mưu của các thế lực thù địch, phản động, bất mãn chính trị cố tình lợi dụng tự do ngôn luận, tự do báo chí nhằm đưa ra những thông tin sai trái, xuyên tạc, tác động tiêu cực dư luận xã hội, xâm hại an ninh truyền thông quốc gia, chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam.

Thứ sáu, trong bối cảnh hiện nay xuất hiện nhiều đối tượng cố tình lợi dụng quyền tự do, dân chủ nhằm làm tổn hại lợi ích của

Nhà nước và các tổ chức, cá nhân; thường xuyên sử dụng chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, vì vậy, mỗi người dân cần tỉnh táo và cảnh giác trước những thông tin xuyên tạc trong việc bảo đảm nhân quyền ở Việt Nam □

Chú thích:

1. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 1.
2. Quốc hội (2013). *Hiến pháp* năm 2013.
- 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 112, 117.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 134.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 72.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 76.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 169.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 173.
- 10, 13, 14. *Những dấu ấn an sinh xã hội trong năm 2023*. <https://nhandan.vn>, ngày 31/12/2023.
- 11, 12, 15. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý II và sáu tháng đầu năm 2024*. <https://gso.gov.vn>, ngày 29/6/2024.
16. *Thủ tướng: nhân quyền lớn nhất ở Việt Nam là lo cho 100 triệu dân ấm no và hạnh phúc*. <https://vov.vn>, ngày 06/12/2021.
17. *Việt Nam nỗ lực thực thi Công ước CERD, bảo đảm quyền cho người dân tộc thiểu số*. <https://nhandan.vn>, ngày 30/11/2023.
18. *Bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực tôn giáo*. <https://nhandan.vn>, ngày 14/5/2024.
- 19, 20. *Thành tựu bảo vệ, thực thi quyền con người ở Việt Nam là không thể phủ nhận*. <https://dangcongsan.vn>, ngày 18/6/2024.